

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K21+600 ÷ K22+800 đê hữu Đuống, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương (lần 7);

Căn cứ các Quyết định: Số 57/QĐ-UBND ngày 15/01/2021; số 576/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K21+600÷K22+800 đê hữu Đuống, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 68/BC-KHĐT.ĐTGT ngày 28/02/2025 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K21+600÷K22+800 đê hữu Đuống, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K21+600÷K22+800 đê hữu Đuống, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu theo Báo cáo thẩm định 68/BC-KHĐT.ĐTĐG ngày 28/02/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp & Môi trường, Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận: *MD*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: PCVP NN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Lợi

Phụ lục

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng hệ thống sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K21+600 ÷ K22+800 để hữu Đuống, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành

(Kèm theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 07/13/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên chủ đầu	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾ (đồng)	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁸⁾	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾	Tùy chọn mua thêm ⁽¹²⁾	Giám sát hoạt động
		Tên gói thầu	Tên gói công việc chính của gói thầu										
1		Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế BVTC và dự toán	Tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán	1.399.329.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	30 ngày	Quý I, II / 2025	Trọn gói	45 ngày	Không	Không áp dụng
2	Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh	Gói thầu số 02: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho gói thầu số 01	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho gói thầu số 01	10.915.000	Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh (nguồn vốn giai đoạn 2021-2025) và các nguồn vốn khác (nếu có)	Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý I, II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không	Không áp dụng
3		Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT tư vấn thiết kế	Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT tư vấn thiết kế	5.400.000		Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý I, II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không	Không áp dụng
4		Gói thầu số 04: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	110.679.000		Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	20 ngày	Không	Không áp dụng
5	Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh	Gói thầu số 05: Toàn bộ	Thi công xây dựng	41.797.190.000		Đấu thầu rộng rãi	1 giai đoạn, 1 túi	30 ngày	Quý II / 2025	Hợp đồng theo đơn	300 ngày kể	Không	Không áp dụng



	Nội dung	phần xây dựng	Công trình	phần xây dựng	trong nước, qua mạng	hồ sơ	ngày	Quý I, II / 2025	giá cố định	từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
6	Gói thầu số 06: Tư vấn lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu Xây lắp	Tư vấn lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu Xây lắp	89.717.000	Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh (nguồn vốn giai đoạn 2021-2025) và các nguồn vốn khác (nếu có)	Chỉ định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không áp dụng
7	Gói thầu số 07: Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT xây lắp	Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT xây lắp	79.749.000		Chỉ định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không áp dụng
8	Gói thầu số 08: Quản lý dự án	Thực hiện việc quản lý dự án cho công trình	1.037.552.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	30 ngày	Quý I, II / 2025	Trọn gói	Theo tiến độ của công trình	Không áp dụng
9	Gói thầu số 09: Tư vấn lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu QLDA	Tư vấn lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu QLDA	8.466.000		Chỉ định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý I, II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không áp dụng
10	Gói thầu số 10: Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT QLDA	Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT QLDA	5.400.000		Chỉ định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).		05 ngày	Quý I, II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không áp dụng
11	Gói thầu số 11: Giám sát thi công cho gói thầu số 05	Thực hiện việc giám sát chất lượng thi công công trình cho gói thầu số 05	865.275.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	30 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	300 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng



12	Gói thầu số 12: Tư vấn lập HSMIT, đánh giá hồ sơ dự thầu TVGS	Tư vấn lập HSMIT, đánh giá hồ sơ dự thầu TVGS	7.061.000	Vốn đầu tư công nghệ sách tính (nguồn vốn giai đoạn 2021-2025) và các nguồn vốn khác (nếu có)	Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).	05 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không áp dụng	Không dụng
13	Gói thầu số 13: Tư vấn thẩm định HSMIT, thẩm định kết quả LCNT TVGS	Tư vấn thẩm định HSMIT, thẩm định kết quả LCNT TVGS	5.400.000		Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).	05 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	10 ngày (05 ngày đối với từng nội dung)	Không áp dụng	Không dụng
14	Gói thầu số 14: Thẩm định giá vật liệu	Xác định giá vật liệu: đá hộc, đá xây lát, đất các loại...	10.000.000		Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).	05 ngày	Quý I / 2025	Trọn gói	15 ngày	Không áp dụng	Không dụng
15	Gói thầu số 15: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	430.644.000		Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).	20 ngày	Quý II / 2025	Trọn gói	Theo Luật bảo hiểm hiện hành	Không áp dụng	Không dụng
16	Gói thầu số 16: Trích đo bản đồ địa chính	Đo bản đồ địa chính phục vụ công tác GPMB	50.000.000		Chi định thầu (áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn).	05 ngày	Quý I / 2025	Trọn gói	60 ngày	Không áp dụng	Không dụng
Tổng giá gói thầu			45.912.777.000								

